

BÁO CÁO TỔNG HỢP THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 01)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc và Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 01) tại Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh như sau:

I. Sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với các quy định pháp luật

Điều c khoản 1 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

“1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:

...c) Dự toán chi ngân sách địa phương, bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách. Trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên có mức chi cụ thể cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ”.

Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 01) là đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. Về nội dung

1. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 01) với tổng số tiền 70.673.735.169 đồng, cụ thể như sau:

1.1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 17.652.400.000 đồng.
- Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2024.

1.2. Kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG: 18.968.217.169 đồng

- a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:
- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 1.663.391.169 đồng.
 - Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2021, năm 2022 thu hồi về kết dư ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 của Chương trình năm 2024:

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 15.106.826.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 thu hồi về ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán 2.198.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022, 2023 thu hồi về ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

1.3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 3.114.300.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024.

1.4. Kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 29.688.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn cải cách tiền lương năm 2024.

1.5. Kinh phí thực hiện chi trả chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ (đợt nghỉ 01/01/2024), thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 1.250.818.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn cải cách tiền lương năm 2024.

2. Ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh

2.1. Đối với phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024: 17.652.400.000 đồng

a) Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023:

Qua theo dõi việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 tiến độ thực hiện còn chậm, tổng kinh phí giao 67.766 triệu đồng, giải ngân được 26.622 triệu đồng, bằng 29,3% kế hoạch vốn được giao; có 17/42 nhiệm vụ không giải ngân được (*trong đó 11 nhiệm vụ mới, 06 nhiệm vụ chuyển tiếp*); 04/42 nhiệm vụ giải ngân thấp (*04 nhiệm vụ mới*); những nhiệm vụ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng được đánh giá đáp ứng và mang lại hiệu quả cho cơ quan quản lý và cho người dân, doanh nghiệp có nhu cầu khai thác thông tin.

Việc triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số là nhiệm vụ mới và khó, một số đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ lúng túng trong xây dựng nội dung cụ thể, còn phụ thuộc nhiều vào đơn vị tư vấn, dẫn đến hồ sơ đề nghị thẩm định chưa đảm bảo chất lượng; việc tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định còn chậm; công tác quản trị, vận hành hệ thống đã triển khai còn hạn chế.

Việc thẩm định các hồ sơ nhiệm vụ chuyển đổi số gặp khó khăn: Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được triển khai thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau nên quá trình thẩm định về mặt kỹ thuật cần nhiều thời gian; một số nhiệm vụ có độ phức tạp và chuyên môn sâu cần xin ý kiến hỗ trợ thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông; một số lĩnh vực có quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật riêng cần nghiên cứu sâu; nhiều lĩnh vực chưa có hướng dẫn cụ thể về mô hình triển khai, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối nên việc cho ý kiến còn khó khăn; thiếu nhân lực trong thực hiện nhiệm vụ thẩm định,...

Tại kỳ họp thứ 16 (tháng 12/2023), HĐND tỉnh đã phân bổ 52.492 triệu đồng để thực hiện 25 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2023 (tại thời điểm báo cáo có 05 nhiệm vụ¹ đang thẩm định nội dung về dự toán chi tiết; 05 nhiệm vụ² đang thẩm định nội dung về kỹ thuật; 03 nhiệm vụ³ đang nghiên cứu, lập hồ sơ; 01 nhiệm vụ⁴ chưa triển khai thực hiện). Đề nghị UBND tỉnh làm rõ các giải pháp khắc phục đối với những khó khăn vướng mắc nêu trên để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả trong năm 2024.

b) Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số mới năm 2024:

UBND tỉnh đề xuất 09 nhiệm vụ chuyển đổi số mới cần thực hiện năm 2024. Các Ban cơ bản nhất trí danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số và dự kiến phân bổ, giao dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 như tờ trình của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, một số nhiệm vụ chuyển đổi số nêu mục tiêu chưa rõ ràng, đề nghị UBND tỉnh bổ sung thuyết minh làm rõ hơn về mục tiêu đạt được, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số để khẳng định sự cần thiết đối với một số nhiệm vụ, làm cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định, cụ thể như sau:

- Đối với nhiệm vụ thu thập, phân tích và quản trị đảm bảo an toàn thông tin: Mục tiêu của nhiệm vụ này giống với mục tiêu của nhiệm vụ triển khai Trung tâm giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng (SOC), đều là đảm bảo an toàn thông tin. Do đó, đề nghị làm rõ hai nhiệm vụ trên có trùng lặp về nội dung hay không.

¹ (1) Triển khai mạng diện rộng (WAN) trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh; (2) Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); (3) Hợp nhất Công dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; (4) Triển khai hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn tỉnh; (5) Hệ thống điều khiển trung tâm hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh (MCU).

² (1) Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; (2) Triển khai nền tảng hệ sinh thái giáo dục thông minh (Giai đoạn 1); (3) Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch; (4) Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn; (5) Triển khai Hồ sơ Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông.

³ (1) Thuê kiểm tra, đánh giá định kỳ ATTT; giám sát an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Kạn; (2) Thuê nền tảng dùng chung ngành Nội vụ; (3) Xây dựng kho cơ sở dữ liệu về Y tế (data lake).

⁴ (1) Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Kạn.

- Đối với nhiệm vụ triển khai ứng dụng Công dân số Bắc Kạn: Dự kiến có những ứng dụng nào sẽ được tích hợp vào ứng dụng Công dân số Bắc Kạn; ứng dụng Công dân số quốc gia (*VneID*) và ứng dụng Công dân số Bắc Kạn có nội dung trùng nhau không.

- Đối với nhiệm vụ cập nhật dữ liệu, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân do thay đổi thông tin về giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Qua khảo sát cho thấy, hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 800.000 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân cần chỉnh lý do thay đổi thông tin về giấy chứng minh nhân dân chuyển sang căn cước công dân, theo đó nhu cầu kinh phí cần để thực hiện khoảng 16.000 triệu đồng, tuy nhiên năm 2024 dự kiến kinh phí phân bổ 1.500 triệu đồng, như vậy có đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch làm sạch dữ liệu đất đai đến hết năm 2025 không. Mặt khác, việc chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay không quy định bắt buộc mà tùy thuộc vào nhu cầu của người dân, do vậy tính khả thi của nhiệm vụ để đạt mục tiêu làm sạch dữ liệu đất đai là khó khăn, đề nghị làm rõ giải pháp để đạt được mục tiêu của nhiệm vụ này.

- Đối với nhiệm vụ số hoá tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Kạn: Mục tiêu đạt tới là số hoá 13 phòng lưu trữ tương đương 120 mét tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 1950 - 2011 với 375.637 văn bản (*bằng 1.126.910 trang*). Tuy nhiên, qua khảo sát hiện nay phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ của tỉnh chưa thực hiện được chức năng phục vụ người dân khai thác tài liệu, do vậy chưa đạt được mục tiêu “*cung cấp thông tin phục vụ tra cứu của tổ chức, cá nhân*”, đề nghị UBND tỉnh làm rõ giải pháp.

- Đối với nhiệm vụ mua sắm máy tính, máy in, máy scan phục vụ triển khai Đề án 06: Đề nghị rà soát, đánh giá lại số máy tính đã được mua sắm trong giai đoạn 2017-2019 cho Công an các xã trên địa bàn tỉnh. Đề nghị chỉ mua sắm thay thế đối với những máy tính thực sự không thể đáp ứng nhiệm vụ để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời, làm rõ phương án sử dụng đối với các máy tính cũ sau khi được thay thế.

- Đối với nhiệm vụ đầu tư hệ thống quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Mục tiêu của nhiệm vụ này được nêu tại biểu thuyết minh kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh chưa cụ thể, chưa làm rõ được sự cần thiết của việc đầu tư, đề nghị bổ sung làm rõ.

Để nâng cao hiệu quả công tác chuyên đổi số, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chịu trách nhiệm về quy mô, nội dung cụ thể và hiệu quả của nhiệm vụ chuyên đổi số được giao thực hiện.

2.2. Đối với phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 18.968.217.169 đồng

Việc phân bổ các nguồn kinh phí đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí theo quy định. Do đó, các Ban nhất trí phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia như đề nghị của UBND tỉnh tại khoản 1 Mục II nêu trên.

Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, số chuyên nguồn sang năm sau còn lớn, theo quy định thì đến hết năm 2025 chương trình sẽ kết thúc giai đoạn, do đó đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quyết liệt, sát sao trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở thực hiện để đảm bảo sử dụng hết số kinh phí được giao, tránh tình trạng phải hoàn trả ngân sách Trung ương, gây lãng phí nguồn lực, thiệt thòi cho người dân.

2.3. Đối với phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa: 3.114.300.000 đồng

Việc phân bổ kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan; tuân thủ quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 và Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ Tài chính và phù hợp với nhu cầu thực tiễn từng địa phương. Do đó, các Ban nhất trí với việc phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2024 theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ như Tờ trình của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, tại Biểu số ĐTL-01 (trang 46) kèm theo tờ trình và tại biểu kèm theo dự thảo Nghị quyết (trang 79) số liệu kinh phí phân bổ không thống nhất, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn chỉnh sửa số liệu để đảm bảo chính xác.

2.4. Đối với phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: 29.688.000.000 đồng

UBND tỉnh đề nghị phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong đó hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đối với 07 đối tượng⁵. Tuy nhiên, tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 04/3/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định chỉ có 05 đối tượng (không có đối tượng là Chi hội trưởng Hội khuyến học và Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ). Do đó, đề nghị UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh đối tượng cho phù hợp với Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2.5. Đối với phân bổ kinh phí thực hiện chi trả chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ (đợt nghỉ 01/01/2024), thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày

⁵ Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội khuyến học, Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ.

03/6/2023 của Chính phủ: 1.250.818.000 đồng

Việc phân bổ kinh phí là để thực hiện các chế độ, chính sách. Nội dung, đối tượng, mức chi trả đều rõ ràng, được cơ quan tài chính thẩm định đảm bảo đúng quy định. Do đó, các Ban nhất trí phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các địa phương thực hiện chi trả chính sách theo quy định như đề nghị của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy:

- Hiện nay UBND tỉnh đã ban hành một số quyết định phê duyệt danh sách giải quyết chế độ, chính sách cho một số đối tượng theo quy định nhưng chưa được bố trí kinh phí để chi trả⁶.

- Ngoài ra, Văn phòng Tỉnh ủy có Công văn số 1903-CV/VPTU ngày 06/02/2024 về việc đề nghị cấp bổ sung kinh phí tổ chức lớp Bồi dưỡng kiến thức dành cho cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, với tổng kinh phí còn thiếu là 92 triệu đồng (*lớp bồi dưỡng đã hoàn thành và bế giảng ngày 15/3/2024*) nhưng chưa được bố trí kinh phí.

Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ phát sinh đã đủ điều kiện phân bổ kinh phí, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp này.

Trên đây là báo cáo tổng hợp thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (*bổ sung lần 01*). Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Yên.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Tiến Dũng

⁶ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc phê duyệt danh sách giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ (*đợt nghỉ từ ngày 01/3/2024*); Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc phê duyệt danh sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ (*đợt nghỉ từ ngày 01/3/2024*); Quyết định số 1234-QĐ/TU ngày 22/02/2024 phê duyệt danh sách và kinh phí cho cán bộ hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP (*đợt nghỉ từ ngày 01/3/2024*); Quyết định số 1235-QĐ/TU ngày 22/02/2024 về việc phê duyệt danh sách công chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ (*đợt nghỉ từ ngày 01/3/2024*).